QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ BÀI HỌC CHO HÔM NAY

PHAN THANH KHÔI *

"Người sử dụng lao động" là cách gọi hiện nay và đã được ghi nhận trong Bộ luật Lao động nước ta (mới nhất là năm 2019), đồng thời với khái niệm "Người lao động". Trong các giai đoạn cách mạng trước đây, các khái niệm này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bằng các từ khác nhau, có giá trị định hướng trong thực tiễn cách mạng. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người sử dụng lao động có ý nghĩa không chỉ trong hoạt động sản xuất, mà còn có ý nghĩa to lớn trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cho cả hiện tại và tương lai.

Giai cấp tư sản yêu nước - một lực lượng của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngay từ năm 1930, trong các văn kiện quan trọng đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến người sử dụng lao động của chế độ thực dân, phong kiến Việt Nam. Trên lập trường mác-xít, từ đặc điểm giai cấp và thực tiễn cách mạng Việt Nam, mà giai đoạn đầu tiên là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rằng, Đảng phải "lãnh đạo được dân chúng" trong cách mạng và *giai cấp tư sản* cũng có khả năng là một bộ phận của cách mạng. Cho nên, một trong những chương trình hành động đầu tiên của Đảng là: "Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung"(1). Hơn nữa, Người còn giải thích và cho rằng, giai cấp tư sản dân tộc còn là một động lực của cách mạng: "Trong một thời kỳ và một trình độ nhất định, giai cấp *tư sản dân tộc* cũng là động lực cách mạng.

Vì bị đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột tàn tệ, cho nên giai cấp công, nông, tiểu tư sản nhiệt liệt mong muốn đánh đổ chúng. Tư sản dân tộc cũng bị đế quốc và phong kiến áp bức ngăn trở, cho nên họ cũng có thể đứng về phe cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động, bốn giai cấp ấy đoàn kết thành *mặt trận thống nhất*, đánh đế quốc và phong kiến đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi"(2).

Trong thực tiễn, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã xây dựng nên những hình thức *tổ chức mặt trận khác*

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 4

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập; Sđd*, t. 8, tr. 255 - 256

nhau để tập hợp, liên kết đông đảo các giai cấp, tầng lớp nhân dân, trong đó có tư sản dân tộc, nhằm đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Đó là các tổ chức: Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (năm 1939), Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh, năm 1941), Liên Việt (năm 1951)... Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực giúp các trí thức và tư sản dân tộc thành lập *Đảng Dân chủ Việt Nam* (năm 1944). Với tư cách như một thành viên trong các tổ chức mặt trận dân tộc, Đảng Dân chủ Việt Nam đã tập hợp những thành viên yêu nước của mình tham gia vào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cũng do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chân thành dùng từ "các đồng chí" trong thư điện đến Ban Chấp hành Đảng Dân chủ Việt Nam nhân ngày Kỷ niệm thành lập. Người viết: "Trong thế giới dân chủ, trong Việt Nam dân chủ, Đảng Dân chủ có một nhiệm vụ rất quan trọng làm cho dân chủ thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy các đồng chí trong Đảng phải có tinh thần đoàn kết với các đảng phái ái quốc và dân chủ khác"(3).

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới và chỉ sau đó ít ngày, vào ngày 13-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi các nhà tư sản dân tộc mà lúc này Người gọi chung là "giới Công - Thương". Toàn văn bức thư như sau:

"Cùng các ngài trong giới Công - Thương,

Được tin giới Công - Thương đã đoàn kết lại thành "Công - Thương cứu quốc đoàn" và gia nhập vào Mặt trận Việt Minh, tôi rất vui mừng. Hiện nay "Công - Thương cứu quốc đoàn" đương hoạt động để làm nhiều việc ích quốc lợi dân, tôi rất hoan nghênh và mong đợi nhiều kết quả tốt.

Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này.

Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyên các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào "Công - Thương cứu quốc đoàn" cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân"(4).

Bức thư trên cho thấy, từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quan điểm cơ bản, phù hợp về người sử dụng lao động - "giới Công - Thương" trong hoàn cảnh mới khi Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền; đồng thời, ghi nhận sự tham gia của giới này vào cách mạng giành chính quyền; cũng như khẳng định vai trò của giới trong xây dựng nền kinh tế, tài chính quốc dân. Người cũng chỉ rõ rằng, Chính phủ luôn động viên và giúp đỡ để "giới Công - Thương" phát huy được hết khả năng của mình vào sự nghiệp kiến thiết đất nước...

Những quan điểm cơ bản này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh bổ sung ngay trong năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngay khi chúng quay lại xâm lược nước ta. Để làm rõ đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Người đã viết tác

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 185

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 53

phẩm "*Đời sống mới*" (năm 1947) chỉ ra nội dung chính, cách thức xây dựng *đời sống mới*, tốt đẹp hơn xã hội cũ thực dân - phong kiến, trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, Người chỉ rõ: "Nếu làm theo đời sống mới thì lợi cho cả chủ lẫn thợ.

Chủ phải hiểu rằng: nếu công nhân đủ ăn, đủ mặc, thì họ mới đủ sức; đủ sức thì làm được việc... Nếu công nhân biết rằng: họ chẳng những làm lợi cho chủ, mà họ cũng có một phần lợi, thì họ sẽ hăng hái làm.

Vì vậy, chủ muốn được việc, thì đối với lương bổng, nhà ở, vệ sinh và cách đối đãi công nhân, cần phải rộng rãi tử tế... Một khi chủ đã cư xử như thế, thì thợ phải cố gắng làm. Làm nhanh hơn, khéo hơn. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm vật liệu. Vì lợi cho chủ tức là lợi cho mình một phần.

Chủ và thợ hợp tác chặt chẽ, thì hai bên đều có lợi. Vì hợp tác chặt chẽ, mới thực hiện được tăng gia sản xuất và tăng gia sản xuất càng có kết quả thì chủ và thợ càng được lợi.

Chủ và thợ đều phải nhớ rằng: tăng gia sản xuất chẳng những lợi riêng cho chủ và thợ, mà còn lợi chung cho nền kinh tế của Tổ quốc, lợi chung cho toàn thể đồng bào. Bởi vậy, các nhà máy cần phải làm theo đời sống mới"[5].

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác thảo một cách dễ hiểu về đặc điểm, nội dung,... của *mối quan hệ giữa chủ và thợ* ở doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thế nhưng, do hoàn cảnh khó khăn gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nên việc phát triển kinh tế và thực hiện những vấn đề mang tính phác thảo này còn hạn chế. Tuy vậy, từ lý luận và thực tiễn trong nước và cả ở các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN), vào cuối cuộc kháng chiến và sau khi kháng chiến thắng lợi, tư tưởng Hồ Chí Minh đã có những phát triển quan trọng về những vấn đề tư sản dân tộc và kinh tế tư nhân, quan hệ chủ và thợ... trong cách mạng Việt Nam khi đó và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đó là:

- Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp, trong đó có tư sản dân tộc yêu nước, do chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, là tất yếu khách quan: "Dù đặc điểm khác nhau, tác dụng khác nhau, song trong kháng chiến, trong cách mạng dân chủ mới, các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, đều có lợi ích chung, mục đích chung, cần phải đoàn kết lại thành *Mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ*, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính đảng của giai cấp ấy tức là *Đảng Lao động Việt Nam*. Như thế, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công"[6].

- Quá trình đoàn kết, cần chú ý đến đặc điểm kinh tế - chính trị của tư sản dân tộc với cách mạng Việt Nam, để vừa đấu tranh, vừa cảm hóa, nhằm phát huy tác dụng của nhà tư bản và bảo vệ được quyền lợi của công nhân cũng như của nhà tư bản. Bởi vì, như Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Là giai cấp tư sản không dính líu với đế quốc, hoặc dính líu rất ít. Một mặt thì họ bị đế quốc và phong kiến ngăn trở, cho nên họ *cũng muốn chống* đế quốc và phong kiến. Nhưng mặt khác, họ là giai cấp bóc lột, cho nên họ *cũng sợ* giai cấp bị bóc lột nổi lên đấu tranh. Vả lại về mặt kinh tế, họ còn dính líu ít nhiều với địa chủ phong kiến, cho nên đối với việc cải cách ruộng đất, họ còn *do dự*. Do đó mà tư sản vừa muốn cách mạng vừa muốn thỏa hiệp. Bởi vậy, giai cấp công nhân cần phải vừa *đoàn kết* với họ, vừa *đấu tranh* với họ để bảo vệ quyền lợi của công nhân. Có như vậy, giai cấp tư sản dân tộc mới phát triển được tác dụng cách mạng của họ, và phát triển kinh tế của họ"[7].

---

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 123 - 124

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 259 - 260, 259

- Sau khi "đánh đổ đế quốc và phong kiến", nước ta sẽ "xây dựng *nhân dân dân chủ chuyên chính"* (tức thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội), về nền kinh tế sẽ có "năm loại *kinh tế* khác nhau: A- Kinh tế quốc doanh... B- Các hợp tác xã... C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ... D- Tư bản của tư nhân. E- Tư bản của Nhà nước... Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản". Nghĩa là kinh tế tư nhân, trong đó có tư bản tư nhân và nhà tư sản dân tộc vẫn cần phát huy suốt cả quá trình "thực hiện dân chủ mới và tiến dần đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản)"[8].

- Tinh thần trên về phát huy tác dụng lâu dài của kinh tế tư nhân, vai trò của nhà tư sản cũng như nền kinh tế nhiều thành phần không phải là sách lược tạm thời, càng không phải là một "thủ đoạn chính trị". Đó là đường lối chiến lược của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà"[9].

Những yêu cầu với đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị kinh tế quốc doanh

Cuối năm 1954, miền Bắc được giải phóng, thực hiện hồi phục sau chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tiến hành cải tạo XHCN để bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,... Quá trình này đã dần tăng nhanh các cơ sở kinh tế nhà nước, do đó, lực lượng công nhân và bộ phận lãnh đạo, quản lý các đơn vị kinh tế quốc doanh (doanh nghiệp nhà nước) ngày càng nhiều. Bộ phận này thường được gọi là *cán bộ* hoặc cán bộ quản lý, thực chất là *những người sử dụng lao động kiểu mới* - những giám đốc, ban giám đốc nhà máy, xí nghiệp, nông trường... thuộc sở hữu nhà nước. Đó là những người, như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng và Chính phủ tin cậy cán bộ, giao cho cán bộ nhiệm vụ chủ chốt, nhiệm vụ quản lý"[10]. Cũng theo Người, trong xã hội mới, nền kinh tế mới, đó là một nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Cán bộ ta phải luôn cố gắng làm trọn nhiệm vụ, mới xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của Chính phủ và của nhân dân. Muốn như vậy thì cán bộ ta phải cố gắng quản lý thật tốt các xí nghiệp, phải bảo đảm kinh doanh có lãi cho nước nhà. Để hoàn thành nhiệm vụ và đạt mục đích nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những tiêu chuẩn trách nhiệm rất cơ bản của người lãnh đạo, quản lý các đơn vị kinh tế quốc doanh là:

"- Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính.

- Phải thật sự chống bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí. Phải nâng cao cảnh giác, bảo vệ xí nghiệp.

- Phải khéo đoàn kết và lãnh đạo công nhân; mọi việc đều dựa vào lòng nồng nàn yêu nước và năng lực sáng tạo dồi dào của công nhân; dùng phương pháp dân chủ mà đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm.

- Phải thật sự săn sóc đến đời sống tinh thần và vật chất của công nhân.

- Phải cố gắng nghiên cứu và học tập tiến bộ"[11].

---

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 293 - 294

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 244

(10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 191, 191 - 192

Từ bản chất của chế độ công hữu trong doanh nghiệp nhà nước, Người đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước phải có tác phong đoàn kết với công nhân, dân chủ trong hoạt động và làm chủ tập thể trong nhà máy, xí nghiệp của mình. Cán bộ quản lý phải gương mẫu trong đoàn kết và đoàn kết rộng rãi trong nội bộ và cả với bên ngoài: "Cán bộ, công nhân nhà máy phải học tập các đồng chí chuyên gia Liên Xô, nội bộ đoàn kết chặt chẽ, đồng thời đoàn kết với bà con chung quanh, tìm cách giúp đỡ nhau. Công nhân và nông dân đoàn kết xây dựng"[12].

Từ tinh thần dân chủ, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, quản lý sản xuất không phải chỉ là việc riêng của người cán bộ quản lý, mà còn phải kết hợp các lực lượng, tổ chức trong doanh nghiệp, trong đó có *tổ chức công đoàn*: "Cán bộ lãnh đạo, đảng viên, đoàn viên thanh niên cũng như cán bộ công đoàn phải xung phong gương mẫu. Nội bộ lãnh đạo phải đoàn kết nhất trí, cán bộ phải đi vào công nhân, phải sắp xếp công việc để mỗi tuần tham gia lao động một ngày. Phải lắng nghe sáng kiến và lời phê bình của công nhân, phải thật sự dựa vào công nhân, đi đúng đường lối quần chúng, nắm vững chính sách của Đảng"[13]. Cùng với chính sách của Đảng, cán bộ và công nhân còn phải tìm hiểu *Luật Công đoàn*. Trong một dịp về thăm khu mỏ Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh thân mật hỏi công nhân và cán bộ lãnh đạo, quản lý: "Anh em công nhân đã biết Quốc hội vừa rồi thông qua Luật Công đoàn chưa? Cán bộ đã giải thích chưa? Đó là điều rất quan trọng" và Người cũng phê bình khéo: "Đấy là ý nghĩa Luật Công đoàn, anh chị em chưa được phổ biến, thế là khuyết điểm của cán bộ Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên"[14].

Sau một thời gian khôi phục và phát triển kinh tế, công tác quản lý kinh tế trong các đơn vị sản xuất đạt được nhiều kết quả tốt, nhưng bên cạnh đó đã bộc lộ không ít những khuyết điểm, hạn chế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm và hạn chế đó để kiên quyết sửa chữa. Đó là: "Ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần trách nhiệm còn kém. Chế độ và phương pháp quản lý kinh tế tài chính của chúng ta còn nhiều thiếu sót và lỏng lẻo. Kỷ luật lao động chưa được thật nghiêm túc, sử dụng lao động chưa được hợp lý. Khả năng thiết bị máy móc có khá nhiều nhưng chưa được sử dụng đầy đủ", từ đấy dẫn đến "năng suất lao động bình quân tăng rất chậm, sản xuất phát triển chưa được mạnh mẽ, vững chắc và cân đối. Do đó mà đời sống vật chất của nhân dân chưa được cải thiện nhiều"[15].

Trước tình hình nêu trên, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu" (năm 1963), gọi tắt là phong trào *"3 xây, 3 chống"*. Do tầm quan trọng của phong trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đến các đơn vị, tổ chức kinh tế công nghiệp để tuyên truyền và động viên phong trào. Người thường nêu ngắn gọn, làm nổi bật bản chất của các nội dung *"3 xây, 3 chống"*. Theo đó, *"3 xây"* là: 1- Nâng cao tinh thần trách nhiệm "là làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm *cần kiệm xây dựng nước nhà*"...; 2- Tăng cường và củng cố các việc quản lý: "quản lý sản xuất, quản lý vật tư; quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý tiền bạc..."...;

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 450
(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 127 - 128
(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 111
(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 139

3- Cải tiến kỹ thuật, "phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc". Còn *"3 chống"* là: 1- Chống tham ô, "tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội"...; 2- Chống lãng phí - lãng phí thì "kết quả thì làm tổn hại rất nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân"...; 3- Chống quan liêu, *"Quan liêu* là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng"[16].

Những định hướng cho hôm nay

Từ những quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người sử dụng lao động trong các quá trình cách mạng Việt Nam, có thể rút ra những bài học thiết thực để đưa ra những định hướng cho hôm nay:

Một là, chúng ta đã từng mắc sai lầm - duy ý chí, "đốt cháy giai đoạn" - về thời gian, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhưng đã sửa chữa trong công cuộc đổi mới đất nước, đó là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Đây là sự tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của các thành phần kinh tế sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cùng với sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, khơi dậy tính tích cực của quần chúng nhân dân..., sự tham gia của các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế đã góp phần quan trọng đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình, giữ vững định hướng XHCN; bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Để thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần, hiện nay, *một mặt*, không được rơi vào những sai lầm như trước đây (chủ quan, duy ý chí...); *mặt khác*, phải tiếp tục chú trọng xây dựng, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để đất nước phát triển nhanh và bền vững như tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã nêu ra[17].

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đánh giá cao vị trí, mà còn đòi hỏi cao về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong các tổ chức kinh tế tư nhân cũng như khu vực nhà nước, tập thể đối với phát triển sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Hiện nay, trong tình hình mới, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Và điều này chỉ có thể thành công nếu biết chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Qua đó, doanh nghiệp nhà nước mới phát triển, giữ được vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Cũng như vậy, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Do đó, đội ngũ quản lý - sử dụng lao động trong các doanh nghiệp tư nhân cần phải được động viên, đào tạo và tự đào tạo để "ngày càng lớn mạnh, có khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng,

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 139-141

(17) Xem: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr. 22 - 57

không ngừng nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đạo đức, văn hóa kinh doanh của doanh nhân dần được nâng lên"[18].

Ba là, khái niệm *"người sử dụng lao động"* mà Bộ luật Lao động nêu ra đã trở thành từ chung thay thế cho nhiều khái niệm cũ. Từ năm 2004, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới Công - Thương, đã trở thành Ngày Doanh nhân Việt Nam (ngày 13 - 10 hằng năm). Và, ngày 9-12-2011, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 09-NQ/TW, *"Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"*.

Vì thế, cần tiếp tục nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn một cách toàn diện về đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cả về khái niệm (nghĩa rộng, hẹp; bộ phận trong nước, nước ngoài...), cũng như vai trò của đội ngũ này trong các thành phần kinh tế khác nhau; chỉ ra mối quan hệ của đội ngũ này với công nhân, nông dân, trí thức...; qua đó, góp phần có những giải pháp thiết thực tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bốn là, phát huy vai trò của người sử dụng lao động để xây dựng doanh nghiệp phát triển hài hòa. Tập trung giải quyết mối quan hệ giữa người sử dụng lao động với người lao động, giai cấp công nhân bằng tinh thần dân chủ - đoàn kết; phát huy sức mạnh tổng hợp, trong đó có vai trò của tổ chức công đoàn. Đảng ta đã có nghị quyết chuyên đề - Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28-1-2008, *"Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*. Nghị quyết nêu rõ, một trong các giải pháp cơ bản xây dựng giai cấp công nhân là: "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong xây dựng giai cấp công nhân".

Do đó, ngày nay vẫn cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW, ngày 25-12-2013, của Bộ Chính trị, *"Về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28-1-2008, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, "Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước""*, để phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp, sức mạnh của tổ chức Công đoàn Việt Nam, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng và vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước nói chung.

Năm là, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã xuất hiện những *quan điểm và hành động sai trái* về người sử dụng lao động, người lao động, cũng như về các giai cấp, tầng lớp ở nước ta hiện nay. Đó là: Đánh giá không khách quan về vị trí, tầm quan trọng của các cộng đồng xã hội này (thường quá đề cao doanh nhân); tình trạng bất bình đẳng về lợi ích, thu nhập giữa các bộ phận quản lý và người lao động (thường thiệt thòi về phía người lao động); gây nên những xung đột, mâu thuẫn... không đáng có (thường là do người quản lý) làm ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đến uy tín của Đảng, Nhà nước và chế độ ta...

Kiên quyết đấu tranh khắc phục những nhận thức và hành động sai trái đó chính là góp phần thiết thực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh, và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta hiện nay.❑

---

(18) *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd*, tr. 90